

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc **giảm dự toán kế hoạch năm 2024 và điều chỉnh kế hoạch năm 2025**
Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 30

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 111/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; số 101/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về việc điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2024 nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh về việc giảm dự toán kế hoạch năm 2024 và điều chỉnh kế hoạch năm 2025 Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất giảm dự toán kế hoạch năm 2024 và điều chỉnh kế hoạch năm 2025 từ nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý như biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Sở TC, KBNN KV11, TTPT Quỹ đất tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2024 đã giao tại các Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 và số 101/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; số 78/NQ-HĐND ngày 25/10/2024	Điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch	Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	1.297	1.297	0	
*	Các dự án khởi công mới năm 2024				
-	Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang	4.650	4.650	0	
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	60,565	60,565	0	
3	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				
*	Các dự án chuyển tiếp				
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới	2.000	2.000	0	
4	Thương mại				
*	Các dự án hoàn thành năm 2024				
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	939,435	939,435	0	
5	Văn hóa, thông tin				
*	Các dự án chuyển tiếp				
-	Nhà ở vận động viên năng khiếu	2.666	2.666	0	
6	Hỗ trợ doanh nghiệp				
-	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	1.000	1.000		

DANH MỤC DỰ ÁN GIÁM DƯ TOÁN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất cho tỉnh quản lý.

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2024 đã giao tại các Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 và số 101/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; số 78/NQ-HĐND ngày 25/10/2024	Điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch	Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
I	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ, ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG	35.000	35.000	0	
I.1	Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất	5.250	5.250	0	
II.2	Các dự án phát triển KTXH	29.750	29.750	0	
1	Quốc phòng				
*	Các dự án hoàn thành năm 2024				
-	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	4.000	4.000	0	
2	Giao thông				
*	Các dự án hoàn thành năm 2024				
-	Nâng cấp đường DH43 huyện Triệu Phong	3.237	3.237	0	
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	5.300	5.300	0	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	4.600	4.600	0	
*	Các dự án chuyển tiếp				

Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2025
NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025 đã giao tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	Điều chỉnh (Tăng, giảm)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
I	NGUỒN THU ĐẦU GIÁ, ĐẦU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG				
1	Các dự án giảm vốn		- 28.163,0		
a	Quản lý nhà nước				
	Dự án khởi công mới năm 2025				
-	Trụ sở làm việc xã Xy	4.847,0	- 2.847,0	2.000	Hoàn trả vốn ứng trước năm 2024
-	Trụ sở UBND xã Hướng Linh	4.442,0	- 4.442,0	-	
-	Trụ sở UBND xã Tà Long	4.847,0	- 4.847,0	-	
-	Trụ sở UBND xã Triệu Long	3.455,0	- 3.455,0	-	
-	Trụ sở làm việc HĐND&UBND xã Gio Sơn; Hạng mục: nhà làm việc	2.621,0	- 2.621,0	-	
-	Trụ sở UBND xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: nhà làm việc 2 tầng	3.266,5	- 3.266,5	-	
b	Công trình giao thông				

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025 đã giao tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	Điều chỉnh (Tăng, giảm)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Đường dân sinh kết nối Khu phố 3 và Khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà	15.000,0	- 6.684,5	8.315,5	
2	Các dự án tăng vốn	-	28.163,0		
a	Quốc phòng			-	
*	Các dự án hoàn thành năm 2024			-	
-	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	-	4.000,0	4.000,0	
b	Giao thông			-	
*	Các dự án hoàn thành năm 2024			-	
-	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	-	1.650,0	1.650,0	
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	-	5.300,0	5.300,0	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	-	4.600,0	4.600,0	
*	Các dự án chuyển tiếp			-	
-	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	20.503	1.297,0	21.800	
-	Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang	31.150	4.650,0	35.800	

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025 đã giao tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	Điều chỉnh (Tăng, giảm)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Liên - Thuận (ĐH.86), đoạn qua xã Tân Liên	4.000	60,565	4.060,565	
c	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				
*	Các dự án chuyển tiếp			-	
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới	1.000	2.000,0	3.000,0	
d	Thương mại			-	
*	Các dự án hoàn thành năm 2024			-	
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	-	939,435	939,435	
e	Văn hóa, thông tin			-	
*	Các dự án chuyển tiếp			-	
-	Nhà ở vận động viên năng khiếu	2.114	2.666,0	4.780	
f	Hỗ trợ doanh nghiệp				
-	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	1.000	1.000,0	2.000,0	
II	NGUỒN THU TỪ ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ GIÁ QSD ĐẤT Ồ				
1	Các dự án giảm vốn		- 15.709,0		
	Các dự án chuyển tiếp				
-	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu phố 2 phường 5	17.000,0	- 5.000,0	12.000,0	
-	Đường Trần Quang Khải nối dài (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	9.000,0	- 4.628,0	4.372,0	
-	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	10.610,0	- 81,0	10.529,0	

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2025 đã giao tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	Điều chỉnh (Tăng, giảm)	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	48.901,0	- 6.000,0	42.901,0	
2	Dự án tăng vốn		15.709,0		
	<i>Các dự án chuyển tiếp</i>				
-	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây	-	9.709,0	9.709,0	
-	Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025				
+	Hỗ trợ huyện Vĩnh Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	3.000	2.000	5.000,0	
+	Hỗ trợ huyện Gio Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	2.000	1.000	3.000,0	
+	Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	3.000	1.000	4.000,0	
+	Hỗ trợ huyện Hải Lăng đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	3.000	2.000	5.000,0	